

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THE CURRENT STATUS OF STUDENT LEARNING AND STRATEGIES FOR IMPROVING THE QUALITY OF LEARNING AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORT

Phan Thanh Việt*, Đặng Huỳnh Như

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

* viettp@upes.edu.vn

Ngày nhận bài:

12/3/2025

Ngày chấp nhận đăng:

20/6/2025

ABSTRACTS

Keywords: *Critical thinking, primary education, integrated module, active teaching methods, teacher training students.*

This study provides a detailed analysis of the learning challenges faced by students at the Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sport (UPES), with a specific focus on both theoretical and practical modules. The central finding of this research reveals a noteworthy dichotomy: while learner feedback concerning the institution's Physical Education curriculum demonstrates a high degree of satisfaction (with a significant 94,19% of participants rating it as either "Very Good" or "Good"), this positive perception does not fully align with their practical academic experiences. The data indicate that students encounter substantive impediments in their learning, affecting 31% during practical sessions and a more pronounced 48,4% within theoretical lectures, a disparity that warrants further examination. Further analysis identifies the crucial role of academic staff. Proactive pedagogical support and guidance from lecturers (cited by 50,3% of respondents) emerges as a pivotal determinant in elevating the quality of student learning across both instructional settings. Consequently, informed by established pedagogical insights from cognate studies, this research puts forth a tripartite framework of strategic recommendations. These recommendations are systematically structured to address the distinct responsibilities of the university administration, its lecturers, and the students. Each proposed solution is meticulously tailored to the unique institutional context and specific pedagogical characteristics of the Physical Education program at UPES, thereby aiming to bridge the gap between curriculum approval and students' practical challenges.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đã xác định được những vấn đề liên quan đến thực trạng hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TDTT TP.HCM) khi tham gia các học phần lý thuyết và thực hành. Mặc

dù các ý kiến phản hồi của người học về chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Thể chất của Trường ĐHSP TDTT TP.HCM là rất tích cực (94,19% nhận định ở mức “Rất tốt” và “Tốt”), nhưng thực tế sinh viên vẫn còn gặp những khó khăn nhất định trong hoạt động học tập (31% đối với giờ học thực hành và 48,4% ở các giờ học lý thuyết). Sự hỗ trợ tích cực của giảng viên (chiếm 50,3% ý kiến) được xem là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy chất lượng hoạt động học tập của sinh viên trong các giờ lý thuyết cũng như thực hành. Trên cơ sở các kinh nghiệm giáo dục được đúc kết từ những nghiên cứu tương đồng, chúng tôi đã đề xuất 3 nhóm giải pháp dành cho nhà trường, giảng viên và sinh viên. Những giải pháp cơ bản này được xây dựng gắn liền với đặc thù hoạt động đào tạo của chuyên ngành Giáo dục thể chất tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

Từ khóa: Chất lượng học tập, giải pháp, sinh viên, thực trạng.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng tốt, có trình độ cao, có năng lực phục vụ đổi mới và sáng tạo cho đất nước. Một trong những mục tiêu chung của giáo dục ở bậc đại học đã được nêu rõ trong Luật Giáo dục Đại học năm 2012, đó là: “Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế” (Quốc hội, 2012). Để thực hiện được điều này, một trong những điểm cốt lõi mà các cơ sở giáo dục đại học cần phải có được, đó chính là nắm bắt kịp thời, hiểu biết cơ bản và đầy đủ về thực trạng học tập của sinh viên để từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên nói riêng, chất lượng sản phẩm nguồn nhân lực của chính cơ sở đào tạo nói chung. Các nghiên cứu của Thái Văn Anh (2014), Võ Thị Ngọc Lan (2015), Đinh Thị Thu Huyền (2022) đã phần nào cho thấy được vai trò của việc nghiên cứu thực trạng cũng như các khuyến nghị liên quan đến chính sách và giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy người học trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng học tập. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với cả sinh viên (người học) và các trường đại học (cơ sở đào tạo) nói chung.

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TDTT TP.HCM) có hoạt động đào tạo khá đặc thù, bên cạnh việc tham gia các học phần lý thuyết sinh thì sinh viên còn học rất nhiều học phần thực hành liên quan đến vận động cơ thể. Chính

vì thế, việc duy trì sự cân bằng, đảm bảo tính hiệu quả trong các giờ học, cả lý thuyết lẫn thực hành, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập chung của toàn bộ quá trình đào tạo mà mỗi sinh viên tham gia. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: “*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh*”. Thông qua nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn đóng góp một phần vào việc nâng cao chất lượng học tập của sinh viên nói riêng, chất lượng đào tạo của Trường ĐHSP TDTT TP.HCM nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này đã sử dụng các phương pháp cơ bản sau: phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán thống kê, phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm giáo dục.

Thông qua các nguồn tài liệu tham khảo, chúng tôi đã củng cố được cơ sở lý luận vững chắc liên quan đến các khái niệm, thuật ngữ cũng như tiếp cận được những phương pháp và kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Việc xây dựng và triển khai thu nhận thông tin phản hồi từ người học thông qua phiếu phỏng vấn đã giúp cho đề tài có một hệ dữ liệu khá phong phú và có tính cập nhật kịp thời gắn liền với thực tế học tập của sinh viên tại trường. Đây chính là tiền đề quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp cũng như những kiến nghị có liên quan. Kết quả phân tích, thống kê dữ liệu thu nhận từ khảo sát được cụ thể hóa thành các biểu đồ nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học khi đưa ra các

ý kiến luận bàn, phân tích và so sánh đối chiếu (Trường ĐHSP TDTT TP.HCM, 2021).

Bằng cách phân tích và tổng kết các kinh nghiệm giáo dục đã được công bố và chia sẻ từ những báo cáo khoa học, công trình nghiên cứu có liên quan, kết hợp với thông tin phản hồi thu thập được từ quá trình khảo sát, chúng tôi xây dựng nên các đề xuất, giải pháp theo định hướng gợi mở nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Một số khái niệm cơ bản

3.1.1. Giáo dục

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra (Nguyễn Như Ý, 1999).

Hoạt động giáo dục được quy định trong Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm: hoạt động tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong cơ sở giáo dục (Chính phủ, 2021).

Giáo dục đại học là cấp độ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo các hình thức chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa (Quốc hội, 2012).

Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng (Quốc hội, 2018).

3.1.2. Học tập

Theo Hoàng Phê (2003), học tập là hoạt động “học và luyện tập để hiểu biết, để có kỹ năng”.

Hoạt động học tập ở bậc đại học gắn liền với 2 hình thức đào tạo cơ bản là: giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên (Quốc hội, 2012).

3.1.3. Thực trạng

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, thực trạng được hiểu là “tình trạng (thường là không tốt) đúng với sự thật, có khác với tình hình nhìn thấy bên ngoài” (Hoàng Phê, 2003).

Thực trạng giáo dục được xem xét trong nghiên cứu này là tình hình thực tế của hoạt động giáo dục trong một khoảng thời gian nhất định, phản ánh chất lượng đào tạo, chương trình giảng dạy, hoạt động học tập, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cơ chế quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy và học.

3.1.4. Chất lượng

Chất lượng là “cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, một sự vật, sự việc” (Hoàng Phê, 2003).

Chất lượng giáo dục được tiếp cận theo góc độ nghiên cứu này chính là sự đáp ứng các mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, quốc gia.

Chất lượng học tập được xem xét theo nghĩa đơn giản nhất, đó chính là mức độ đạt được các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết của người học.

3.1.5. Giải pháp

Giải pháp là “phương pháp giải quyết một vấn đề cụ thể nào đó” (Hoàng Phê, 2003).

Giải pháp giáo dục trong nghiên cứu này được tiếp cận dưới góc độ các đề xuất, kiến nghị mang tính chiến lược, có tiềm năng vận dụng vào thực tế nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Thiết kế nghiên cứu

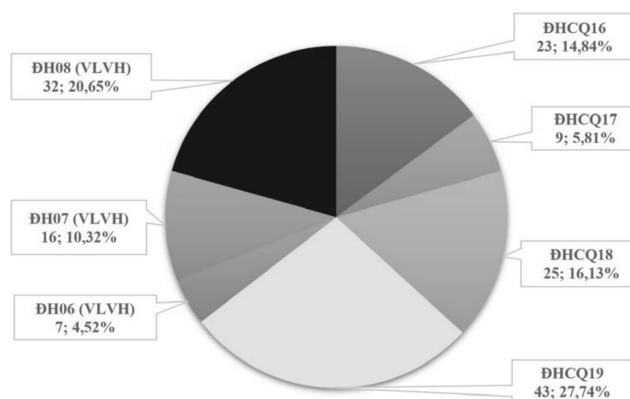
Chúng tôi đã tiến hành xây dựng bảng hỏi, tổ chức khảo sát và thu nhận được 155 ý kiến phản hồi đến từ sinh viên đang theo học tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM thuộc các khóa đại học chính quy 16 (23 ý kiến), 17 (9 ý kiến), 18 (25 ý kiến), 19 (43 ý kiến) và các khóa đại

học hệ vừa làm vừa học 06 (7 ý kiến), 07 (16 ý kiến) và 08 (32 ý kiến). Bên cạnh các thông tin cơ bản, nội dung của bảng hỏi tập trung vào làm rõ những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi tham gia các giờ học (cả lý thuyết và thực hành), những nhận định của cá nhân người học về mức độ hỗ trợ của giảng viên trong quá trình học tập, cũng như cơ hội nghề nghiệp sau khi hoàn thành

chương trình đào tạo, và các ý kiến bổ sung khác (nếu có).

Nội dung của phiếu khảo sát có sẵn tại: <https://shorturl.at/pjReh>.

Dữ liệu có sẵn tại: <https://shorturl.at/sQDKk>.



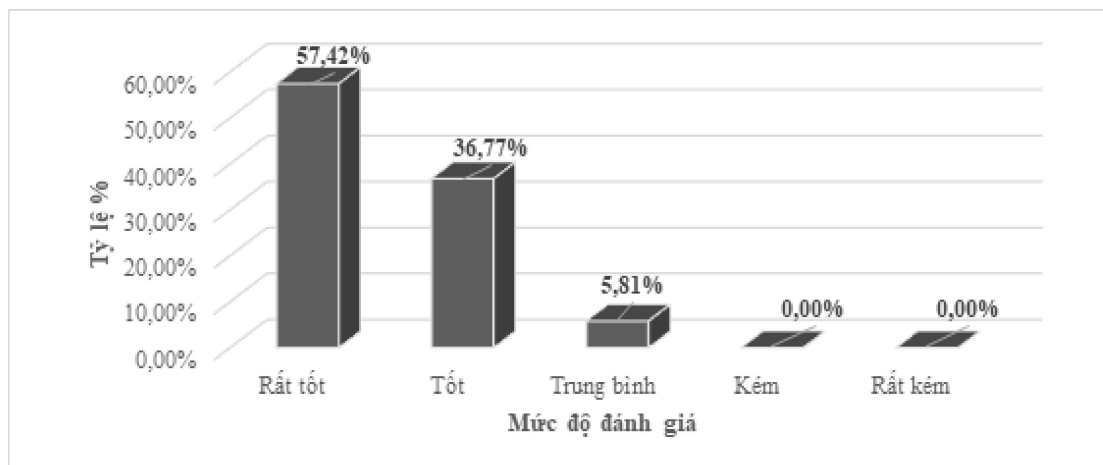
Biểu đồ 1. Tỷ lệ sinh viên các khóa học tham gia khảo sát

3.3. Thực trạng học tập của sinh viên Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Trên cơ sở số liệu thu thập được, chúng tôi tiến hành phân tích thống kê, kết hợp các nguồn tài liệu tham khảo để đưa ra những nhận định khách quan, chính xác về thực trạng hoạt động học tập, từ đó xây dựng các khuyến nghị, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy, nâng cao chất lượng học tập của sinh viên Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

Kết quả khảo sát cho thấy có hơn một nửa sinh viên tham gia trả lời đánh giá chương

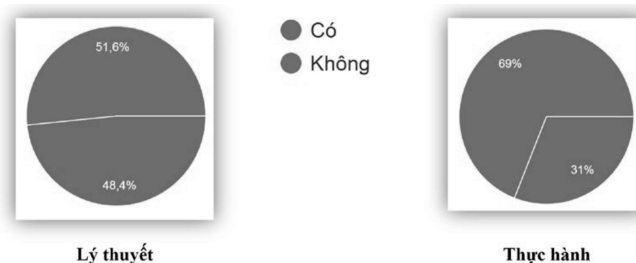
trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Thể chất tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM là “Rất tốt” (chiếm 57,42%), chỉ có 5,81% nhận định ở mức “Trung bình”, không có ý kiến nào đánh giá ở mức “Kém” hoặc “Rất kém”. Điều này cho thấy chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên và nhận được sự tin tưởng rất lớn của người học. Một số ý kiến bổ sung khác được sinh viên gửi kèm như “*Chất lượng quá tốt*” hay “*Quá ổn a*”, “*Theo em chất lượng hoạt động học tập tại trường hiện tại đã rất tốt rồi a*”,... càng củng cố thêm cho uy tín, chất lượng của chương trình.



Biểu đồ 2. Phản hồi của sinh viên về Chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Thể chất tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Khi xem xét đến khả năng gặp phải khó khăn trong các giờ học lý thuyết và thực hành tại Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, chúng tôi nhận thấy chỉ có 31% cho rằng “có khó khăn” nhất định trong giờ học thực hành, trong khi tỷ lệ này ở các giờ học lý thuyết lại khá cao (chiếm

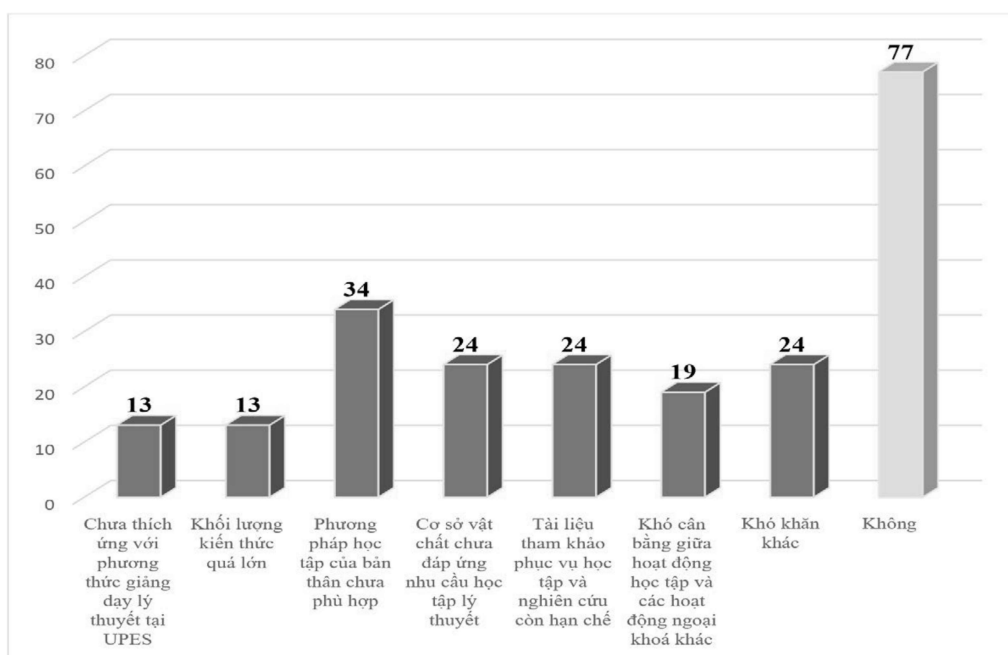
48,4%). Như vậy, có thể thấy việc “gặp phải khó khăn” của sinh viên trong các giờ học lý thuyết tại Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM cần được xem xét để có những cải thiện, điều chỉnh một cách tích cực.



Biểu đồ 3. Phản hồi của sinh viên về việc gặp khó khăn trong quá trình tham gia các giờ học lý thuyết và thực hành tại Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM

Điều này đặt ra một nhiệm vụ nghiên cứu khá quan trọng: làm rõ những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi tham gia học tập tại Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, không chỉ trong giờ

lý thuyết, mà cả trong giờ thực hành. Có như vậy, mới có thể đưa ra những đề xuất và kiến nghị phù hợp nhằm thúc đẩy việc nâng cao chất lượng học tập của sinh viên trong nhà trường.



Biểu đồ 4. Những vấn đề khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình tham gia học các giờ học lý thuyết tại Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM

Dữ liệu mô tả trong *Biểu đồ 4* cho thấy mặc dù đại đa số sinh viên không gặp khó khăn trong các giờ học lý thuyết (77 ý kiến) nhưng cũng có đến 34 ý kiến cho rằng “Phương pháp học tập của bản thân chưa phù hợp”. Rõ ràng, việc không có phương pháp học tập tương thích với từng môi trường giáo dục là một trở ngại

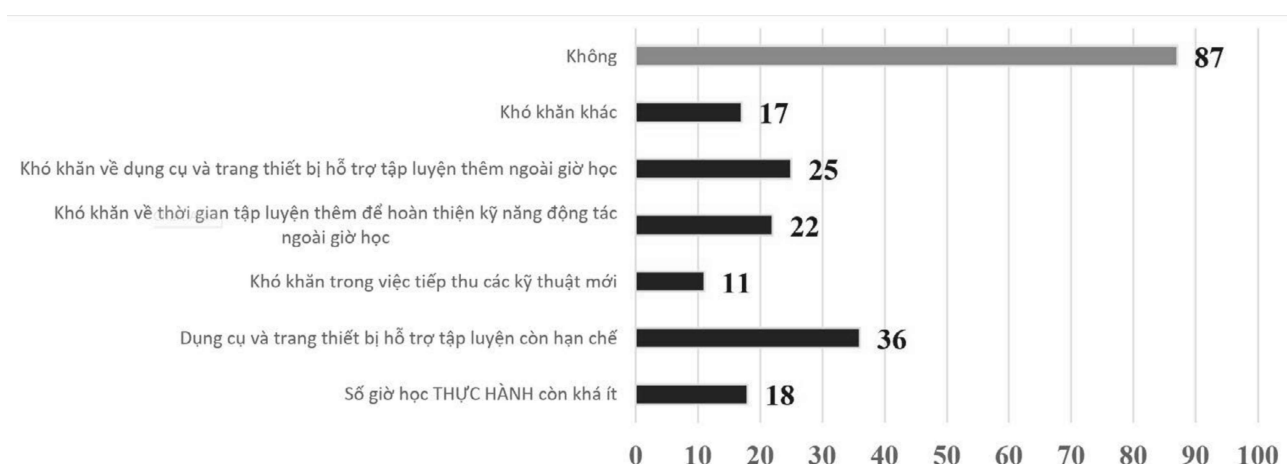
không nhỏ trong tiến trình tiếp thu tri thức của sinh viên ở bậc đại học. Điều này cũng phù hợp với những kinh nghiệm đã được các tác giả khác chia sẻ thông qua các công bố khoa học có liên quan (Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 2007; Phan Bích Ngọc, 2009; Trần Thị Lợi, 2012; Trương Thị Hoa, 2015; Trịnh Thị Thu Hiền, 2021).

Số liệu nghiên cứu đã chỉ ra 2 trở ngại khá lớn khác là “sự hạn chế về tài liệu tham khảo phục vụ học tập, nghiên cứu” và “cơ sở vật chất chưa đáp ứng” (đều ghi nhận được 24 ý kiến). Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc bổ sung thêm các nguồn tài liệu học tập và cải thiện cơ sở vật chất nhằm giúp sinh viên có thể tối ưu hóa chất lượng, hiệu quả quá trình học tập. Bên cạnh đó, “Khối lượng kiến thức quá lớn” cũng như “Chưa thích ứng với phương thức giảng dạy lý thuyết tại UPES” tuy chỉ ghi nhận 13 ý kiến phản hồi, nhưng nó cho thấy được yếu tố đặc thù của môi trường sư phạm gắn với các hoạt động thể chất mang tính chủ đạo của Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

Trong số 24 ý kiến liên quan đến các “Khó khăn khác” mà chúng tôi thu nhận được, bao gồm cả việc “*Các phòng học lý thuyết những ngày nắng khá nực*” hay “*Vô phòng học lý thuyết còn hơi nóng nực, cần có thêm quạt...*”,

“*Sắp xếp lịch học không cố định*”, “*Những môn lý thuyết không có giáo trình có thể bổ sung để cung cấp cho việc học tốt hơn nữa*”,... được sinh viên nêu ra như những khó khăn, trở ngại cho hoạt động học tập của mình.

Đối với giờ học thực hành, những khó khăn liên quan đến “dụng cụ và trang thiết bị tập luyện” ghi nhận có 36 ý kiến phản hồi, nếu tính gộp cả khả năng tiếp cận ngoài giờ học thì có đến 61 ý kiến, một số lượng khá lớn. Có thể thấy, nhu cầu tập luyện, thực hành tăng cường của sinh viên là rất cao. Do đó, cần thiết xem xét tạo điều kiện thuận lợi, cả về sân bãi lẫn dụng cụ tập luyện, để sinh viên có thể chủ động trong quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ thuật và tích lũy kinh nghiệm vận động thể chất. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng tiếp cận đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay (Nguyễn Thị Huyền Trang, 2020).

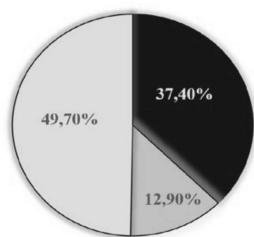


Biểu đồ 5. Những vấn đề khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình tham gia học các giờ học thực hành tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Trong số các ý kiến đóng góp liên quan đến việc học thực hành, chúng tôi ghi nhận 3 đề xuất khá thú vị: “*Nhà trường cần theo dõi chất lượng sân bãi và thay mới các loại trang thiết bị hỗ trợ sinh viên học thực hành đã cũ*”, “*Chia thời gian thực hành ra nhiều tiết, dồn lại làm 4 tiết vừa mệt mà vừa không chất lượng*” và “*Trường nên xem xét lắp tôn che nắng cho các môn học ngoài trời. Vì đôi khi nắng quá ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức và thể lực của sinh viên*”. Có thể thấy, sinh viên rất quan tâm đến môi trường tập luyện và chất

lượng các giờ học thực hành tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

Để làm rõ hơn mối liên hệ giữa các khó khăn mà sinh viên có thể gặp phải trong giờ học với mức độ hỗ trợ của giảng viên, chúng tôi đã tổng hợp 155 ý kiến phản hồi với 5 mức độ: “Rất nhiệt tình”, “Nhiệt tình”, “Bình thường”, “Hạn chế” và “Rất hạn chế”. Kết quả được mô tả ở Biểu đồ 6 cho thấy gần một nửa các ý kiến cho rằng sự hỗ trợ của giảng viên trong các giờ học chỉ ở mức “Bình thường” (chiếm 49,7%).

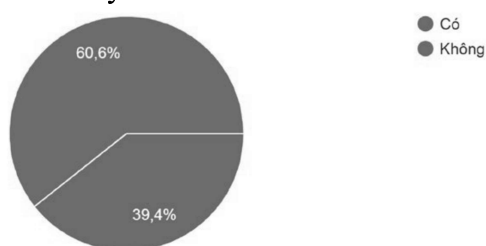


■ Rất Nhiệt Tình ■ Nhiệt Tình ■ Bình Thường ■ Hạn Chế ■ Rất Hạn Chế

Biểu đồ 6. Phản hồi của sinh viên về mức độ hỗ trợ của giảng viên khi tham gia học tập tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Có 37,4% ý kiến đánh giá giảng viên “Rất nhiệt tình” hỗ trợ người học, không có ý kiến nào ghi nhận mức “Hạn chế” và “Rất hạn chế”. Như vậy, có thể hiểu rằng, bên cạnh thái độ tích cực, sự nỗ lực của bản thân sinh viên, thì sự hỗ trợ kịp thời của giảng viên cũng có ý nghĩa rất lớn đối với chất lượng hoạt động học tập (Lê Thị Duyên, 2017).

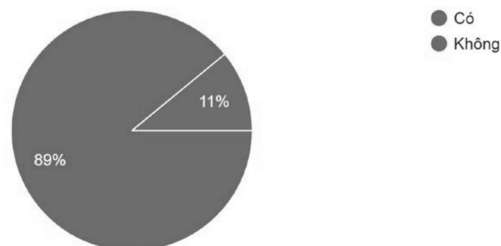
Tỷ lệ sinh viên không tham gia câu lạc bộ chiếm khoảng 3/5 trong tổng số sinh viên tham gia khảo sát (tương ứng 60,60%). Tỷ lệ sinh viên tham gia câu lạc bộ là 39,40%, thấp hơn đáng kể so với nhóm không tham gia. Mức độ tham gia chưa cao: Với một trường chuyên về thể dục thể thao, việc chỉ có 39,40% sinh viên tham gia câu lạc bộ có thể xem là chưa thực sự cao, vì hoạt động ngoại khóa thường giúp sinh viên nâng cao kỹ năng, mở rộng mối quan hệ và phát triển chuyên môn.



Biểu đồ 7. Tỷ lệ sinh viên tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

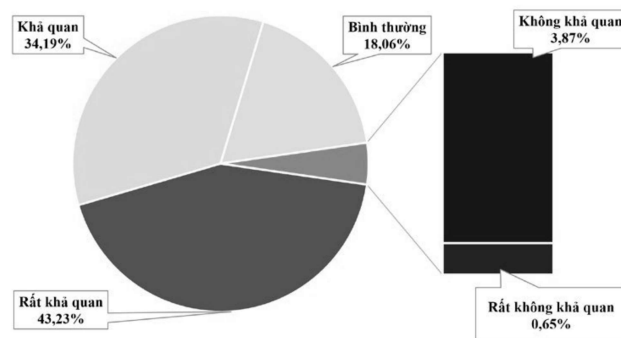
Nhà trường có thể cân nhắc việc đưa ra các biện pháp lồng ghép sinh hoạt câu lạc bộ vào hoạt động đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên) để nâng cao tỷ lệ tham gia, giúp sinh viên có môi trường học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện hơn.

Bên cạnh đó, phần lớn các ý kiến cho rằng việc tham gia các câu lạc bộ tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM có mang đến những lợi ích nhất định cho sinh viên (chiếm 89% phản hồi). Điều này cho thấy mức độ thành công của các câu lạc bộ trong việc cung cấp những thông tin thú vị và hữu ích cho sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn 11% sinh viên cho rằng việc gia nhập câu lạc bộ không đem lại giá trị cho họ.



Biểu đồ 8. Nhận thức có sinh viên về lợi ích của việc tham gia các câu lạc bộ tại trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Mặc dù đây là một tỷ lệ nhỏ, nhưng nó cũng là một điều cần được lưu ý để xây dựng các giải pháp thúc đẩy, cải thiện tính tương tác tích cực của sinh viên đối với hoạt động của các câu lạc bộ đặc thù.



Biểu đồ 9. Nhận định của sinh viên về cơ hội nghề nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Dữ liệu ở *Biểu đồ 9* cho thấy một cái nhìn tương đối lạc quan về cơ hội nghề nghiệp của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM. Có đến 43,23% sinh viên đánh giá cơ hội nghề nghiệp là “Rất khả quan”, nếu gộp với 34,19%

ý kiến đánh giá “Khả quan” thì tổng tỷ lệ phản hồi tích cực về triển vọng nghề nghiệp lên đến 77,42%. Tuy nhiên, vẫn còn có một tỷ lệ nhỏ sinh viên đánh giá cơ hội nghề nghiệp là “Không khả quan” (3,87%) và “Rất không khả quan” (0,65%). Điều này cho thấy rằng, đa số sinh viên có sự tự tin rất lớn đối với tiềm năng phát triển nghề nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp.

3.4. Nhóm giải pháp gợi mở nhằm nâng cao chất lượng hoạt động học tập của sinh viên Trường ĐHSP TDTT TP.HCM

Nâng cao chất lượng học tập của sinh viên là một nhiệm vụ then chốt đối với các trường đại học, đặc biệt là tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM, nơi đào tạo nguồn nhân lực giáo viên và giảng viên thuộc chuyên ngành Giáo dục Thể chất. Thực tế cho thấy, dù có nhiều thuận lợi, sinh viên vẫn gặp không ít khó khăn trong quá trình học tập. Những trở ngại này xuất phát từ phương pháp học tập, động lực học tập, cho đến cơ sở vật chất và môi trường thực hành chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu. Chính vì vậy, việc đưa ra các giải pháp cấp thiết không chỉ giúp sinh viên nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức mà còn góp phần cải thiện chất lượng nhân lực cho ngành Giáo dục Thể chất. Dựa trên các nghiên cứu, tài liệu tham khảo và ý kiến từ những đối tượng tham gia khảo sát, chúng tôi xin đề xuất nhóm giải pháp cụ thể như sau:

3.4.1. Thứ nhất, những giải pháp dành cho nhà trường

Trước tiên, nhà trường cần cải thiện cơ sở vật chất như cải thiện sân bãi, giảng đường, trang thiết bị giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và rèn luyện của sinh viên. Ngoài ra, liên kết với các cơ sở đào tạo, trung tâm thể dục thể thao để tổ chức thực tập, thực hành giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tế nghề nghiệp cũng là một giải pháp quan trọng. Đồng thời, nhà trường cần tăng cường hoạt động tư vấn học tập, tổ chức các buổi tọa đàm giao lưu kinh nghiệm giữa giảng viên và sinh viên, hỗ trợ tài chính và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học để nâng cao tư duy và kỹ năng chuyên

môn và áp dụng hình thức khen thưởng những tấm gương tiêu biểu có thành tích xuất sắc để thúc đẩy động lực học tập cho các sinh viên (Trịnh Thị Thu Hiền, 2021). Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức thi đấu các môn thể thao trong nhà trường giúp sinh viên có không gian để tham gia phong trào và làm quen với công tác tổ chức, điều hành, trọng tài,... cũng như thành lập các đội tuyển thể thao của trường để tham dự các giải đấu cấp phường, khu vực, thành phố và Hội thao sinh viên toàn quốc. Những giải pháp này không chỉ giúp sinh viên mà còn góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục thể chất.

3.4.2. Thứ hai, những giải pháp dành cho giảng viên

Để nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, giảng viên cần đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập (Nguyễn Thị Huyền Trang, 2020). Ngoài việc giảng viên nhiệt huyết và tận tâm trong từng bài giảng trên lớp thì giảng viên còn đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện (Phan Bích Ngọc, 2009). Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, giảng viên cần giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm quan trọng, đặc biệt là kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả. Một kế hoạch học tập khoa học sẽ giúp cho sinh viên quản lý thời gian tốt hơn, xác định rõ mục tiêu và phương pháp học phù hợp với bản thân (Trần Thị Lợi, 2012). Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên cách phân chia thời gian hợp lý giữa học tập, thực hành và nghỉ ngơi, cũng như cách ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng để tránh tình trạng học dồn, học vẹt.

Ngoài ra, việc khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu giáo trình và thảo luận nhóm cũng là một phần quan trọng trong quá trình học tập. Khi được trang bị những kỹ năng này, sinh viên không chỉ học tập hiệu quả hơn mà còn phát triển tư duy độc lập, khả năng giải quyết vấn đề và thích nghi với những yêu cầu thực tế của công việc sau này. Bên cạnh đó, giảng viên có thể tổ chức các buổi tư vấn

học tập, hướng dẫn sinh viên cách ghi chép, hệ thống hóa kiến thức và áp dụng vào thực tiễn. Những giải pháp này không chỉ giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập mà còn nâng cao kỹ năng nghiên cứu, tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế nghề nghiệp. Để có thể thực hiện tốt các giải pháp này, giảng viên cần chủ động trong tiếp cận thông tin khoa học, cập nhật kiến thức thường xuyên bằng cách tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các Liên đoàn thể thao thể giới, khu vực cũng như trong nước tổ chức và tham gia các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn như thạc sĩ, nghiên cứu sinh.

3.4.3. Thứ ba, giải pháp dành cho sinh viên

Thực tiễn cho thấy, hiện vẫn có một tỷ lệ nhất định sinh viên chưa xây dựng được phương pháp tự học do những hạn chế từ các bậc đào tạo phổ thông. Vậy nên để nâng cao chất lượng học tập thì việc tự học là một trong những yếu tố quan trọng, mang tính quyết định, đặc biệt là trong môi trường đại học, nơi mà giảng viên chỉ đóng vai trò định hướng, còn việc tiếp thu kiến thức chủ yếu phụ thuộc vào sự chủ động của mỗi cá nhân (Phan Bích Ngọc, 2009; Trần Thị Lợi, 2012). Song song đó, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc tài liệu, biết cách khai thác hiệu quả các nguồn học liệu từ thư viện, internet và các công trình nghiên cứu. Việc tham gia các buổi thảo luận nhóm, chủ động trao đổi với giảng viên và bạn bè cũng giúp sinh viên mở rộng tư duy và tiếp thu kiến thức sâu sắc hơn. Ngoài ra, sinh viên nên chủ động lựa chọn và tham gia vào các câu lạc bộ, các đội tuyển trường cũng như các hoạt động ngoại khóa như Chiến dịch Xuân tình nguyện, Chiến dịch Mùa hè xanh,... Đây chính là một trong những cách hiệu quả giúp sinh viên rèn luyện chuyên môn, nâng cao sức khỏe và phát triển kỹ năng mềm. Những kỹ năng này không chỉ hỗ trợ trong học tập mà còn giúp sinh viên tự tin, năng động hơn trong môi trường làm việc sau này. Hơn nữa, hoạt động ngoại khóa còn giúp sinh viên cân bằng giữa học tập và giải trí, giảm căng thẳng, tạo động lực học tập và mở rộng mối quan hệ xã

hội. Vì vậy, sinh viên cần tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với sở thích và định hướng nghề nghiệp của mình để phát triển toàn diện cả về thể chất, kiến thức và kỹ năng.

Đối với sinh viên Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, bên cạnh việc tiếp thu kiến thức về giảng dạy, tâm lý giáo dục, phương pháp huấn luyện, cần rèn luyện các kỹ năng thực tế như lập giáo án, tổ chức bài giảng, đứng lớp giảng dạy và hướng dẫn thực hành. Thông qua quá trình thực hành này, sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế, rút ra kinh nghiệm cho bản thân và điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, việc chủ động, tích cực khi tham gia các buổi thực tập, kiến tập, hoặc đóng vai trò trợ giảng cũng sẽ giúp sinh viên làm quen với môi trường sư phạm thực tế, từ đó hình thành tác phong sư phạm chuẩn mực, có đủ tự tin, khả năng xử lý tình huống và sự chủ động trong công việc. Khi sinh viên biết cách chiếm lĩnh kỹ năng thực thụ theo từng môn học, không chỉ chất lượng học tập được nâng cao mà còn giúp họ sẵn sàng cho sự nghiệp sau này. Chính vì vậy, mỗi sinh viên cần ý thức rõ tầm quan trọng của việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, không ngừng trau dồi kỹ năng để trở thành những giáo viên thể chất và huấn luyện viên chuyên nghiệp trong tương lai.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu đã nêu ra những vấn đề liên quan đến thực trạng học tập của sinh viên Trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, từ các khó khăn trở ngại khi tham gia những giờ học lý thuyết và thực hành đến các nhận định liên quan chất lượng chương trình học, mức độ hỗ trợ của giảng viên cũng như cơ hội nghề nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Các ý kiến đóng góp của sinh viên cho thấy những hạn chế về trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài nguyên học tập và nghiên cứu,... có ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng học tập.

Thông qua khảo sát thực tiễn, kết hợp các kinh nghiệm giáo dục, các nghiên cứu đã công bố trong cùng lĩnh vực, chúng tôi đã đề xuất

3 nhóm giải pháp dành cho nhà trường, giảng viên và sinh viên nhằm hướng đến việc nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

4.2. Khuyến nghị

Thứ nhất, xem xét và vận dụng các các giải pháp được đề xuất vào thực tiễn hoạt động đào tạo, tổ chức giảng dạy, sinh hoạt học thuật tại Trường ĐHSP TDTT TP.HCM.

Thứ hai, cần tiếp tục có những nghiên cứu thực nghiệm mở rộng liên quan đến hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập, chất lượng đào tạo của Trường ĐHSP TDTT TP.HCM để có những cải tiến, điều chỉnh phù hợp, giúp cho sinh viên có năng lực thích ứng và hội nhập tốt với với xu thế đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Thị Thu Huyền. (2022). Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên đại học Điều dưỡng chính quy khóa 14 trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2018-2019. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 05(02), 72-83.
- Hoàng Phê. (2003). *Từ Điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Lê Thị Duyên. (2017). Thực trạng thái độ học tập môn giáo dục học của sinh viên trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đà Nẵng*, Số 26, 42-46.
- Nguyễn Như Ý. (1999). *Đại từ điển Tiếng Việt*. NXB Văn hóa Thông tin.
- Nguyễn Thị Cẩm Nhung. (2007). Biện pháp nâng cao chất lượng học lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, Số 02, 102-109.
- Nguyễn Thị Huyền Trang. (2020). Thực trạng và giải pháp về hoạt động tự học của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo chương trình CDIO. *Tập san Sinh viên nghiên cứu khoa học, Economics - Society*, Số 10, 361-364.
- Phan Bích Ngọc. (2009). Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Ngoại ngữ* 25, 160-164.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2012). *Luật Giáo dục Đại học*. NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2018). *Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của luật Giáo dục Đại học*. NXB Lao Động, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường ĐHSP TDTT Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). *Giáo trình Lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học trong Thể dục thể thao*. NXB Dân Trí.
- Thái Văn Anh. (2014). Những khó khăn trong học tập của sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 4(3), 61-67.
- Trần Thị Lợi. (2012). Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Trường Đại học Văn Hiến*.
- Trịnh Thị Thu Hiền. (2021). Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lý trường Đại học Sài Gòn. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sài Gòn*, 74, 99-110.
- Trương Thị Hoa. (2015). Thực trạng về phương pháp học tập của sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 121, 14-19.
- Võ Thị Ngọc Lan. (2015). Giải pháp nâng cao kết quả học tập cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 3(68), 131-138.
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2021). *Nghị định về quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập* (Số 24/2021/NĐ-CP). <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202884>